

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2025

“ V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết.

2. Bà Nông Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Ngọc Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt, nhưng có đơn xin xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Mạc Hồng Q, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, đã đăng ký kết hôn ngày 01/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Hồng Q.

- *Về con chung*: Chị H và anh Q có 01 con chung là cháu Mạc Gia H1, sinh ngày 28/12/2020. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mạc Gia H1 đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị H xác định chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết;

- *Về vay nợ chung*: Chị H xác định chị và anh Q không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Thu H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Mạc Hồng Q; đề nghị giao cháu Mạc Gia H1 cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Mạc Hồng Q:**

Anh Mạc Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết tất cả các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương xác định được: Sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án kiện xin ly hôn giữa chị H và anh Q, anh Q biết việc Tòa án thụ lý vụ án, biết việc Tòa án triệu tập, thông báo mời anh Q đến làm việc nhưng anh Q cố tình không đến Tòa án làm việc, cũng không có yêu cầu phản tố gì, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của luật Tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập anh Mạc Hồng Q hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng anh Q là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28, 35 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi

kiện của chị H, giải quyết theo hướng: Xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Mạc Hồng Q. Về con chung: Cần giao cháu Mạc Gia H1, sinh ngày 28/12/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Chị Vũ Thị Thu H xác định, chị và anh Mạc Hồng Q không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; anh Q không phải chịu án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q đều cư trú tại Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q và đề nghị giao con chung chưa thành niên, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên thụ lý vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày của nguyên đơn; Kết quả xác minh tại thôn Đ, xã N và các tài liệu, chứng cứ khác, xác định: Khi Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án anh Mạc Hồng Q vẫn đang ở nhà, đã biết Tòa án đã thụ lý vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án, gửi thôn Đ, xã N và gia đình nhờ tổng đạt cho anh Q, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật đối với anh Q. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo thụ lý vụ án được niêm yết anh Q không có yêu cầu phản tố gì, cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án, nên Tòa án không có căn cứ để xem xét. Tòa án đã ra các Giấy triệu tập, triệu tập anh Q đến làm việc, đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và nhờ T tổng đạt hợp lệ cho anh Q, đồng thời đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Q cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hoà giải được. Sau khi tiến hành công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Q theo quy định tại khoản 3, điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định, đã triệu tập hợp lệ anh Q đến lần thứ 2 nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ

quy định tại điểm b, khoản 2, điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng anh Q.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn ngày 01/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của đương sự, kết quả xác minh thấy rằng: Chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn gay gắt nhất kể từ đầu năm 2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được, chị H và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Mạc Hồng Q.

Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q có 01 con là Mạc Gia H1, sinh ngày 28/12/2020, đang do chị H nuôi dưỡng, chị H đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án anh Mạc Hồng Q biết Toà án thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H nhưng cố tình không đến Toà án làm việc, cũng không có ý kiến gì về việc mong muốn được nuôi con chung, mặt khác kể từ khi ly thân (đầu 2023) đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, cháu H1 khoẻ mạnh, phát triển bình thường, anh Q thường đi làm ăn xa, không ở nhà. Do đó để đảm bảo sự phát triển tốt về mọi mặt cho con chung cần giao cháu Mạc Gia H1 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Về cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Chị Vũ Thị Thu H không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; anh Q không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 254, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Mạc Hồng Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 12 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 01/10/2020 cho chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao cháu Mạc Gia H1, sinh ngày 28/12/2020 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Mạc Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung:* Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 9, ngày 05/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 05/02/2025); chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Mạc Hồng Q không phải chịu án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị Thu H và anh Mạc Hồng Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Nhân Mục (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Quỳnh

